Cõi Thiên Thai http://www.coithienthai.com

hộp thư chết trong vùng Nữu Ước, một cái lỗ dưới hàng rào sắt, cái lỗ dưới cây đèn điện, và một cái lỗ trong bực tam cấp xi măng của vườn hoa. Trung tá sô viết Hayhanen, đầu thú cơ quan an ninh Mỹ, đã dẫn FBI tới bực tam cấp trong công viên Triền vọng (28) ở Nữu ước. Hai năm trước, y giấu trong lỗ một cây đinh rỗng ruột, trong dựng mảnh giấy. Nhân viên vệ sinh Mỹ đã vô tình trét kín lại bằng xi măng. Lần đầu tới Nữu ước bằng tàu thủy, Hayhanen báo tin cho bộ chỉ huy gián điệp sô viết biết mình tới nơi bằng cách găm kim vào một tấm bảng giao thông. Hàng ngày, y quay lại chỗ găm kim xem cây kim được rút ra chưa. Rút ra rồi có nghĩa là bộ chỉ huy đã biết. Cũng theo Hayhanen, lấy phấn màu xanh vạch đường ngang có nghĩa là tài liệu bí mật đã được bỏ vào hộp thư chết, vạch đường dọc tức là tài liệu trong hộp thư được lấy ra rồi.

Trước thế chiến, Đức quốc xã có hai hệ thống do thám ở Anh. Cả hai hệ thống đều dùng tiệm uốn tóc làm hộp thư. Bà Dót-đăng (29) chủ tiệm, một góa phụ ở Đơn-đi (30) nhận chỉ thị của tình báo Đức trá hình làm thư từ, từ các nước trung lập gởi tới, để chuyển lại cho các điệp viên ở Anh. Bà Dót-đăn nhận được quá nhiều thư, lại quá hào phóng với bưu tá nên Phản Gián Anh để ý. Đại tá Cúc (31) đặt văn phòng tại phòng 505 bộ Chiến tranh- tức là trụ sở MI5- ra lệnh mở thư của bà Dót-đăn để kiểm duyệt ngầm. Kết cuộc : hộp thư Dót-đăn bị bốn năm tù, hệ thống do thám quốc xã tan vỡ.

Đại Tá Áo Rét (32) làm gián điệp cho Nga trước thế chiến thứ nhứt đã dùng bưu điện để liên lạc với Mạc tư khoa. Nga gởi tiền cho Rét bằng thư dán kín, theo thể thức lưu trữ tại bưu điện. Và Rét mất mạng. Phúc trình của đại tá sô viết A-ben gởi từ Mỹ về Mạc tư khoa, được giấu trong các tờ báo gởi tới một thùng thư lưu trữ ở Ba lê.

(28) *Prospect Park.* (29) *Jessie Jordan* (30) *Dundee.* (31) *Cooke.* (32) *Alfred Redl.*

Cõi Thiên Thai http://www.coithienthai.com

Chuẩn bị tấn công Trân châu cảng, gián điệp Nhựt tại Honolulu đã chuyển tin một cách tài tình. Ku-en (33) dùng hai căn nhà mất dọc bờ biển để gởi tin. Ban đêm, y thông tin cho hạm đội Nhựt ngoài khơi bằng cách thắp đèn trong nhà. Tùy theo nơi để đèn, giờ thắp, Ku-en có thể báo cáo mọi việc xảy ra tại Trân châu cảng. Chẳng hạn, thắp đèn từ nửa đêm tới một giờ sáng ở cửa sổ phía đông, nghĩa là « các hàng không mẫu hạm Mỹ đã rời bến ». Thắp đèn trên nóc từ bảy đế tám giờ tối là « các tuần dương hạm đã cập bến ». Gián điệp Nhựt còn đốt lửa tại một vài hòn đảo nhỏ gần Trân châu cảng làm ám hiệu.

10 — Chuyển tin bằng vỏ trứng, mực bí mật, chim bồ câu và ám hiệu

Hộp thư chết là phương pháp chuyển tin chắc chắn, nhưng nếu «bưu tá», nghĩa là người tới lấy tài liệu để mang đi, phản thùng thì toàn bộ tổ chức bị bại lộ. E-min (1) là điệp viên Tiệp khắc cừ khôi, hoạt động hết sức khôn ngoan, mà vẫn bị tóm cổ vì «bưu tá» phản thùng. E-min gởi từ Đức về Tiệp nhiều tin tức quan trọng, giúp phe cộng khám phá ra một số nhân viên gián điệp tây phương trà trộn phía sau bức màn sắt. Mọi tin tức y đều bỏ vào hộp thư chết. Chẳng may cho y, tên bưu tá là một tay buôn lậu quốc tế, ăn lương Tiệp khắc lại muốn ăn cả lương Tây phương. Phản gián Mỹ phăng ra các hộp thư chết, lấy tài liệu ra chụp hình, rồi bủa vây chung quanh. E-min vừa ló mặt ra đã bị còng tay, ra tòa, lãnh mười hai năm tù.

Vì hộp thư chết chưa được hoàn toàn an ninh người ta đã nghĩ ra nhiều cách chuyển tin khác. Một trong những cách thường dùng là chuyển tin bằng vỏ trứng. Do thám quốc xã phát minh một cách viết

(33) *Kuehn.* (1) *Emil Sztwiertnia*

trên trứng rất tiện lợi: họ viết bằng a xít a-xê-tít (2) lên vỏ trứng sống, khi nước cường toan khô đi, họ luộc chín trứng, chữ viết được in vào trong, không để lại vết tích trên vỏ, đầu là quan sát bằng kiếng hiển vi. Năm 1916, Pháp Đức lâm chiến trên mặt trận sông Som (3). Nửa làng bên này do quân Pháp đóng, nửa làng bên kia là khu phi chiến. Khi hai bên ngưng bắn, nông dân vượt qua khu phi chiến để buôn bán. Một thiếu phụ ở vùng Đức hàng ngày sang vùng Pháp thăm em trai. Lần nào, thị cũng bị phản gián Pháp hỏi cung và lục soát, song cũng như mọi nông dân chất phác khác, thị không có điểm nào khả nghi. Một ngày kia, thăm em xong, thị vượt qua đồn canh cuối cùng, mang bên hông cái rổ đựng đồ ăn trưa gồm bánh phết bơ và trứng luộc. Viên sĩ quan Phản gián quen mặt tiếp đón niềm nở. Ông chỉ hỏi qua loa vài câu cho đúng thủ tục rồi cho đi. Trong khi hỏi chuyện, ông tây máy lục đồ trong rổ, cầm một quả trứng luộc tung lên. Đột nhiên, nét mặt thiếu phụ biến đổi. Viên sĩ quan Phản gián tiếp tục đùa với quả trứng, thiếu phụ không giấu được niềm lo sợ. Sinh nghi, viên sĩ quan bèn khám kỹ quả trứng. Vỏ trứng trắng hồng không có gì đáng ngờ. Bóc vỏ ra, trên lòng trắng trứng hiện ra những giòng chữ nhỏ li ti, và những cái dấu màu hung hung. Dưới kiếng hiển vi, người ta khám phá ra họa đồ khu hành quân của quân đội Anh, với cả tên sư đoàn, tiểu đoàn tham chiến. Thì ra thiếu phụ chất phác này là gián điệp Đức. Thị bị đưa ra tòa án quân sự và xử bắn.

Un-uy-be, trùm do thám và phá hoại sô viết (4) tới Bá linh sáu tuần lễ trước khi Hồng quân kéo vào. Y mang theo một số điệp viên để tổ chức do thám, dọn đường chiếm đóng của Hồng quân. Từ Bá linh, Un-uy-be gởi ra ngoài bản họa đồ đầy đủ về 12 khu vực trong thành phố, các hầm cố thủ bằng bê tông cốt sắt, và các ổ súng của quân đội quốc xã. Một

(2) *acide acétide (3) Somme. (4) Ernst Wollweber.*

người thợ khắc giỏi, nhân viên của Uy-uy-be, khắc lên trên trứng từng mảnh của bản họa đồ, rồi giao cho một nữ cán bộ giao liên tên là Su-le (5) cải trang làm người bán trứng, vượt phòng tuyến Đức. Nhờ trứng của Un-uy-be, Hồng quân biết rõ hệ thống bố phòng Bá linh, và tiết kiệm được nhân mạng trong cuộc tấn công để chiếm đóng thành phố.

Người ta còn dùng mực bí mật trong việc chuyền tin. Hồi nhỏ, chúng ta viết thư cho nhau bằng xà bông hòa nước, đem hơ lửa, chữ màu nâu hiện ra. Ngày nay, bất cứ sinh viên hóa học nào cũng chế được mực bí mật. Chẳng hạn axít cờlo ridrích (6), trộn với dăm bào sắt, pha nước, sẽ ra một thứ mực đặc biệt. Muốn đọc, chỉ cần dúng bông vào nước phêrô xi-a-nuya pôtát siom (7), quét lên trên là nhìn thấy chữ màu xanh rực rỡ, như mực xanh da trời Oa-tét-man (8) bán trong tiệm sách. Để phòng tài liệu viết bằng mực bí mật bị đọc lén, người ta chế tạo một loại giấy riêng, hễ phủ một hóa chất lạ nào lên là tờ giấy nhão nhoét không đọc ra chữ nữa. Các tòa đại sứ lại có phương pháp riêng để kiểm soát xem tài liệu mật cất trong va li ngoại giao có bị mở trộm không. Người ta bôi vào mép giấy một thứ thuốc, đụng tay vào là giấy đổi màu, hoặc in vân ngón tay vào giấy. Truy dấu tay, người ta có thể biết ai đọc trộm. Ngày nay đã có hàng trăm thứ mực và hàng trăm cách khám phá khác nhau. Trong thế chiến, Đức quốc xã chế được một thứ mực riêng, pha với máu người, viết thành màu đỏ tươi, trong ba phút biến mất, khi hiện lên là màu lục thật đẹp. Điệp viên Đức hoạt động tại Ái nhĩ lan, trong thế chiến đều mang trong người một thứ mực bí mật. Mực này thấm vào bông, thành màu vàng, may vào vai áo vét-tông, như đệm vai thường. Khi cần thì dúng bông vàng vào nước, lấy que diêm bọc bông ở đầu, viết lên giấy. Muốn đọc thành chữ thì hơ bức thư lên ngọn lửa.

(5) *Frieda Schueler (6) acide chlorhydrique. (7) ferrocyanure de potassium. (8) Waterman.*

Trong thế chiến, một điệp viên Đức quá cẩn thận về việc dùng mực bí mật nên bị lột mặt nạ. Tim-mơ-man (9) người Bỉ, vượt qua Pháp, tới Tây ban nha. Y bị giam tại Bác-xơ-lon (10) tới khi lãnh sự Bỉ can thiệp cho y được phóng thích. Đội lốt người Bỉ chống Đức, y được di cư sang Anh. Năm 1942, Tim-mơ-man đặt chân lên Luân đôn. Khám bót phơi, Phản gián tìm thấy mấy que tăm, một gói bột trắng và một miếng bông gòn. Ba thứ này ở đâu chẳng mua được Tim-mơ-man cẩn thận quá nên bỏ mạng. Bột trắng là pyramidông (11) hòa với nước, và rượu, thành mực bí mật. Que tăm bằng gỗ cam, bọc bông ở đầu để viết khỏi rách giấy. Bao nhiêu công trình sửa soạn của mật vụ quốc xã tan thành mây khói. Điệp viên Tim-mơ-man bị xử giảo ngày 7-7-1942 tại nhà giam Oan-oắt (12).

Một thiếu nữ Pháp làm giao liên cho kháng chiến, mang trong người nhiều tin tức bí mật mà phản gián Đức không sao tìm ra. Nàng áp dụng một thủ đoạn giản dị : viết tin vào người. Mỗi khi lãnh nhiệm vụ, nàng cởi áo ra, rồi một người bạn gái dùng mực bí mật viết lên lưng trắng toát của nàng. Mực khô rồi, nàng mặc áo lại. Tới nơi, nàng cởi áo ra, quay lưng lại lò sưởi. Hơi nóng làm chữ nổi lên. Sĩ quan tình báo đồng minh chỉ việc thản nhiên chép lại. Nữ giao liên này có một thân hình rất đẹp nên các sĩ quan đồng minh tranh nhau tiếp nàng. Có một điều lạ : sĩ quan nào cũng nắn nót chữ viết, cố kéo dài thời giờ. Dĩ nhiên mỗi khi chép tin, các sĩ quan trẻ tuổi thường giả vờ đứng dậy, hút thuốc, đi vòng ra phía trước để ngắm tấm thân ngà ngọc.

Từ nhiều năm nay, người ta đã chuyển tin bằng chim bồ câu. Đucờlốt (13) và Bêrét nikốp là nhân viên Phòng Nhì đầu tiên của tướng Đờgôn đặt chân lên đất Pháp bị Đức chiếm đóng, với nhiệm vụ tổ chức

(9) *Timmermans.* (10) *Barcelone.* (11) *pyramidon.* (12) *Wandsworth.* (13) *Duclos, Beresnikoff.*

tình báo cho Kháng chiến, trên miền duyên hải tây bắc. Hai điệp viên này mang theo một rổ chim bồ câu. Trong sương mù rạng đông lạnh buốt, họ giấu rổ chim vào hốc đá dọc bờ biển. Đó là những con bồ câu đầu tiên được đưa qua nước Pháp để lấy tin cho kháng chiến. Sau đó, không quân Anh thả bồ câu xuống vùng bắc Pháp, theo lời yêu cầu của đại tá Đờ-oa-rin (14) bí danh Pát sy (15), chỉ huy Phòng Nhì của tướng Đờ-gôn. Đại tá Pát-sy ra lệnh cho nhân dân Pháp, hễ ai muốn chuyển tin cho kháng chiến, thì viết vào mảnh giấy, nhét vào vòng đeo ở cẳng chim, rồi sáng sớm thả chim bay đi. Nếu bắt được chim mà không có tin thì chuyển cho người khác. Một thời gian sau, Đức phá hỏng kế hoạch này bằng cách thiết lập một trung tâm nuôi và săn chim bồ câu trong vùng Xanh-lô (16).

Người Pháp còn nhớ nhiều giai thoại về việc gởi tin bằng chim bồ câu. Dân làng bị Đức bắt đi làm xâu, mang về cho bà Vô-cờ-lin, nhân viên kháng chiến một con chim. Chỉ nghĩ đến việc chuyển tin đi, bà quên bẵng là giữ chim bồ câu trong nhà có thể bị quân Đức phạt tử hình. Năm giờ sáng, còn một giờ rưỡi nữa mới hết giới nghiêm, bà Vô-cờ-lin tung bồ câu qua cửa sổ lên nền trời tranh tối, tranh sáng. Không dè chim vướng phải giây kẽm phơi quần áo, ngã lăn cù xuống đường. Quân đội Đức thấy được thì cả xóm sẽ bị khủng bố. Con chim quái ác lại bay lên đậu ở nóc nhà, nơi đồn trú của một số binh sĩ quốc xã. Mãi đến sáu giờ rưỡi, nó mới chịu vỗ cánh bay đi. Đêm ấy, tin tức của gia đình Vô cờ lin đến tay tình báo đồng minh (17).

Một thiếu phụ ở đảo Cót-sờ (18) đã nghĩ ra một lối thông tin độc đáo. Nàng phải liên lạc với một điệp viên đồng minh, song người này bị theo dõi gắt gao nên không dám đến nhà nàng. Nàng bèn chuyển tin bằng cây sào phơi quần áo. Đường phố ở Cót-sờ

(14) *Dewavrin.* (15) *Passy.* (16) *Saint Lô.* (17) *Vaucelin.* (18) *Corse.*

vốn chật hẹp, nhà sửa san sát như bát úp, quần áo giặt xong thường phơi trên cây sào gác qua đường, từ nhà này sang nhà kia. Thiếu phụ vắt quần áo ướt lên sào, lát sau lấy xuống, thay quần áo khác. Điệp viên đồng minh ở xa, nhìn ống viễn kính, chỉ cần xem cách phơi áo, phơi bao nhiêu cái, phơi màu áo nào, căn cứ vào những định lệ từ trước là biết tin tức ra sao.

Một thiếu phụ làm việc cho Nga sô thường đến phòng nha y, lấy cớ vào cầu tiêu, giấu tài liệu trong cái giựt nước. Một giờ sau, viên nha sĩ có hẹn chữa răng cho bác tài của sứ quán sô viết. Bác tài thản nhiên vào cầu tiêu, lấy tài liệu bỏ túi.

Một thiếu nữ Thụy sĩ, làm giao liên cho Đức quốc xã, có nhiệm vụ tới gặp điệp viên Đức hoạt động tại Pháp, lấy tin về khu vực tiến quân của Anh. Nàng phải ghi nhớ tên các đơn vị tham chiến, song nàng không thể viết lên giấy. Nàng bèn mang theo một va li quần áo lót. Nàng thêu vào đồ lót nhiều bông hồng. Nhánh các bông hồng hợp lại thành bản đồ khu vực, sư đoàn mang số bao nhiêu thì bông hồng được thêu ngần ấy mũi kim. Chẳng hạn, đó là sư đoàn hai mươi mốt, bông hồng mang hai mươi mốt mũi chỉ. Vết kim song hàng là các sư đoàn đóng gần nhau. Vết kim xa nhau là sư đoàn trừ bị. Sư đoàn Úc, Gia nã đại, hoặc sư đoàn kỉnh binh được thêu bằng chỉ màu, mỗi màu tượng trưng cho một quốc tịch, hoặc một binh chủng. Thiếu nữ qua lại biên giới như đi chợ, phản gián đồng minh không biết gì hết. Nàng bèn dạy lại cho một người bạn gái, và người này bắt chước. Tai hại là cô gái giao liên này có tính tiết kiệm, không muốn dùng đồ lót đắt tiền. Vì hà tiện mà nàng mất mạng. Một ngày kia, tại trạm gác ở Ba-lờ (19) nàng bị khám xét. Nữ cảnh sát Pháp ngạc nhiên, vì đồ lót rẻ tiền mà đồ thêu lại quá đắt.

Phản gián đưa nàng đi thẩm vấn. Nàng đành thú nhận và ra pháp trường đền tội.

(19) *Bâle.*

Tuy nhiên, lối chuyển tin tân kỳ nhứt có lẽ là của gián điệp Anh trong thế chiến thứ hai tại Ý. Nữ bá tước Môntarini, người Anh, kết hôn với một bá tước Ý, có nhiệm vụ chuyển tin cho một nhân viên đồng minh để đánh về Luân đôn. Nàng mở tiệm sửa sắc đẹp để thu lượm tin tức. Mỗi buổi sáng trên đường từ nhà tới mỹ viện, nàng rẽ vào nhà thờ Tờrinitê-đê-Mông (20) để cầu nguyện. Người Ý nào cũng ngoan đạo nên hành động của nữ bá tước không bị để ý. Phụ nữ Ý nào cũng có tính mơ màng nên phản gián quốc xã không nghi ngờ khi thấy nàng mơ màng dừng trên bực cấp nhà thờ, nhìn tứ phía đường như muốn chiêm ngưỡng cho thỏa thích vẻ đẹp của một trăm ba mươi tám bậc dẫn xuống công trường, dưới ánh mặt trời ban mai rực rỡ. Thỉnh thoảng nàng gặp một thanh niên cũng mơ màng đứng trên bậc cấp như nàng. Thật ra, hai người không mơ màng vì họ có thể bị bắt, bị giết bất cứ lúc nào. Họ giả vờ mơ màng để đưa tin cho nhau. Nhà thờ có một trăm ba mươi tám bực cấp, gián điệp Anh bèn đặt ra một trăm ba mươi tám ám hiệu. Tính từ trên xuống, cũng một trăm ba mươi tám ám hiệu nữa. Vị chi hai trăm bảy mươi sáu ám hiệu, đủ thành một ngữ vựng nhỏ để truyền tin. Ví dụ nữ bá tước từ dưới đi lên, dừng lại bực thứ hai mươi, mơ màng... Như vậy, có nghĩa là «một sư đoàn Đức vừa tới». Từ trên bước xuống, nàng dừng ở bực hai mươi, có nghĩa là «một phi cơ địch vừa bị nạn»... Thanh niên kia còn có thể liên lạc với nàng bằng nhiều cách thầm lặng khác, như châm thuốc hút, rút khăn mặt ra hỉ mũi, đưa tay lên trán...

II — Kiểm duyệt và vi ảnh

Vì sợ bị kiểm duyệt hễn điệp viên gởi tin đi thường viết thư thường, như hỏi thăm sức khỏe, thư mua bán. Có hai lối viết : hoặc viết bằng ám hiệu, người ngoài tưởng là thư thường, hoặc dùng mực bí

(20) *Trinité-des-Monts.*

mật viết đè lên trên.

Vụ Đích-kin-sơn bại lộ trong năm 1943 tại Hoa kỳ có thể được coi là điển hình cho kỹ thuật viết thư bằng ám hiệu. Mùa thu năm ấy, cô Mari (1) nhận được một bức thư do bưu điện trả lại người gởi, địa chỉ và tên họ của một người không quen ở Buenốt-E (2). Bức thư làm Mari sửng sốt : tuy ngoài bì đề tên nàng gởi đi, song nàng không hề làm việc ấy. Sở dĩ bức thư được trả lại, vì người nhận thư đã đổi địa chỉ. Đọc thư nàng còn sửng sốt thêm nữa. Bức thư ký tên nàng, viết trên giấy nàng thường dùng, song lại đánh máy mà nàng lại chỉ viết tay, những chi tiết trong thư về gia đình cũng hoàn toàn bịa đặt. Bức thư gồm những đoạn như sau :

« Chị Lô-pê (3) thân mến, »

« Chắc chị thường hỏi hiện giờ em ra sao, vì từ «lâu em không viết thư cho chị. Em vừa gặp một hồi «đen dủi, đứa cháu nhỏ mà em rất thương đã bị ung «thư óc, không chắc qua khỏi được không, chúng em «đau đớn đến nỗi không biết phải làm việc gì nữa...

«...Tháng trước, chị hỏi em về búp-bê của em. «Em xin đáp là em đã nói chuyện tại câu lạc bộ nghệ «thuật, mà đề tài là những con búp bê của em. Về búp «bê mới mua, em chỉ có ba con Ái nhĩ lan mà thôi. «Một trong ba con này là một lão thợ chài Ái nhĩ lan «trên lưng có cái lưới, con thứ nhì là bà già mang chài «sau lưng, còn con thứ ba là một đứa trẻ.

«...Chị đã báo cho em biết là chị đã gởi thư «cho ông Sô (4). Thư chị, ông ấy đã hủy rồi. Chị «hẳn biết ông ta đau. Xe ông bị hỏng, nhưng bây giờ «đang sửa lại. Em đã gặp một vài thân nhân của ông «Sô. Ai cũng nói là ông Sô sắp làm việc lại...

«Thân mến

Mari.

(1) *Mary Wallace.* (2) *Buenos-Ayres, ở Á căn đình.* (3) *Lopez* (4) *Shaw.*

Mari toát mồ hôi. Cháu nàng không hề bị ung thư óc. Nàng có nói chuyện về búp bê tại một câu lạc bộ, song nàng chưa có búp bê Ái nhĩ lan. Nàng cũng không biết ông Sô là ai. Bức thư lạ lùng này được chuyển tới bưu điện và từ bưu điện qua cảnh sát liên bang Mỹ. Nhân viên Phản gián khám phá ra đó là một thủ đoạn của gián điệp địch, lợi dụng tên họ, địa chỉ và thú chơi búp bê của cô Mari để chuyển tin đi Á căn đình. Lão thợ chài đeo lưới trên lưng là ám ngữ để chỉ hàng không mẫu hạm vì loại tàu này thường ngụy trang bằng lưới trên boong. Bà già gánh củi là chiến hạm, còn đứa trẻ là khu trục hạm. Ông Sô, tức là chiến hạm Sô của Hoa kỳ, bị hư tại Trân châu cảng trong cuộc tấn công bất ngờ của Nhựt, được kéo về sửa chữa. Mari khai với FBI rằng nàng từng mua búp bê tại nhà hàng bà Đích-kin-sơn (5), và có lần tâm sự về chuyện gia đình. FBI bèn cho theo dõi. Thấy động Đích-kin-sơn, một thiếu phụ góa chồng trạc ngũ tuần, tìm cách lẩn trốn. Một ngày kia, bà Đích-kin-sơn tới két sắt riêng trong ngân hàng ở Nữu ước để rút mười tám ngàn đô la. Bà định tẩu thoát ra ngoại quốc. Không ngờ FBI chờ từ lâu, và bà bị bắt tại ngân hàng. Bà thú nhận là trong nhiều năm đã làm gián điệp cho Nhựt bản, và được trả công chừng sáu chục ngàn đô la. Nếu nhân viên Nhựt ở Á căn đình cho Đích-kin-sơn hay trước khi đổi chỗ ở dâu đến nỗi thiếu phụ bị mười năm tù. Bức thư của Đích-kin-sơn đã giải thích lý do thiết lập chế độ kiểm duyệt thư tín. Tại các quốc gia tự do, việc kiểm duyệt chỉ được thiết lập trong thời chiến, ngược lại, ở các quốc gia độc tài, thì chiến cũng như bình.

Di-oe (6) phụ trách kiểm duyệt bí mật dưới triều đại Nga hoàng. Chế độ Cộng sản ở Nga sô ngay nay còn kiểm duyệt thư tín gắt gao hơn thời Di-oe nữa. Di-oe phát minh ra nhiều phương pháp ngày nay còn dùng. Nhân viên kiểm duyệt của

(5) *Velualee Dickinson.* (6) *Ztewert.*

thế kỷ 20 có nhiều dụng cụ tối tân. khả dĩ mở bì thư ra mà không để lại dấu vết, dấu si có thể mở bằng lưỡi dao hoặc bằng sợi thép nóng, hoặc bằng một thứ máy riêng do Di-oe sáng chế. Thư từ tình nghi được gởi tới phòng thí nghiệm để xem xét bằng hóa chất.

Kiểm duyệt là một phần việc quan trọng của ngành phản gián. Trong thế chiến thứ nhứt, sở kiểm duyệt quân sự Mỹ tại Âu châu đã xem xét 6 triệu trong số 30. 846. 630 thư từ của đạo quân viễn chinh. Một phòng thí nghiệm để khám phá mực bí mật được lập ra tại Pháp, bà tháng trước khi đại chiến chấm dứt. Phòng thí nghiệm này đã nghiên cứu 53.658 bức thư do sở kiểm duyệt chuyển tới. Trong thế chiến thứ hai, sở kiểm duyệt Anh quốc nhận được tám trăm triệu thư từ, trong đó hai triệu được đưa qua phòng thí nghiệm. Anh quốc có 5.000 kiểm duyệt viên trong thế chiến thứ nhứt và trên 10.000 trong thế chiến thứ hai.

Sin-bơ (7) có thể coi là điệp viên thành công nhứt ttong đại chiến thứ hai về việc chuyển tin bằng bưu điện. Là người Đức, Sin-bơ chẳng biết xoay sở thế nào mà rời Mỹ qua Anh làm việc trong sở kiểm duyệt. Sin-bơ chuyển tin trong những bức thư gởi cho một tù binh tưởng tượng bị giam tại Đức. Khi tới Đức, thư của Sin-bơ được nộp ngay cho sở tình báo quốc xã. Sin-bơ rất khôn ngoan, không bao giờ y ghi lên giấy những tin tức quan trọng. Y chỉ ghi vào trí nhớ. Y thuê một phòng riêng làm công tác gián điệp. Y vắng nhà luôn để tới phòng riêng, sợ mọi người nghi ngờ nên mua vé xem hát, vứt cuống giấy bừa bãi trên bàn, gây ra ấn tượng là y giải trí ban đêm, nên không có nhà.

(7) *J. C. Silber.*

Từ thế chiến thứ hai, công việc kiểm duyệt thư tín trở nên vô cùng khó khăn và phức tạp, vì một phương pháp chuyển tin được phát minh : vi ti nhiếp ảnh. gọi tắt là vi-ảnh (8). Nhân viên gián điệp chụp tài liệu vào phim nhựa 35 ly rồi dùng một thứ kiếng và ánh sáng riêng thu nhỏ lại bằng cái dấu trên chữ i, gọi là vi điểm (9). Xong xuôi chỉ cần dán dấu chấm tí hon này vào đầu chữ i của một bức thư, một tờ báo, hoặc đặt dưới con tem, gởi đi. Người nhận thư có kính hiển vi riêng làm vi điểm lớn lên mấy trăm lần để có thể đọc được dễ dàng. Các điệp viên sô viết bị bắt đều dùng vi-điểm. Đại tá A-ben lập phòng ảnh riêng tại Nữu ước để làm vi-điểm. Thư từ của vợ con A-ben từ Mạc tư khoa gởi cho y, cũng như của y từ Mỹ gởi về, đều được thu nhỏ thành vi-điểm. Nhân viên giao liên có thể giấu vi-điểm trong người không sợ bị khám phá, như giấu trong tóc, trong răng. Đàn bà thường giấu vào nốt ruồi, nhứt là nốt ruồi ở chỗ kín. Kín nhứt là bọc vi điểm bằng một chất không thể tiêu hóa được, nuốt vào bụng, rồi khi cần sẽ uống thuốc xổ. Trước khi thế chiến chấm dứt, biết chế độ quốc xã khó tồn tại, thủ lãnh Phản gián Senlenbe (10) cho chụp tất cả hồ sơ vào phim nhựa vi ti, bỏ vào hai hộp sắt nhỏ, giấu trong một thùng thư. Mỗi hộp được gắn động cơ riêng, người lạ tìm cách mở sẽ nổ tung, phá hủy hết tài liệu. Kết quả là hai hộp sắt này bị tan ra như cám. Trong cuộc chiến tranh Pháp-Andê-ri, Phản gián Pháp khám phá ra một hệ thống chuyển tin của kháng chiến Andêri bằng vi điểm. Hàng tháng công nhân Bắc phi làm việc tại Pháp mua măng-đa gởi tiền về nước cho thân nhân. Gián điệp Andêri chuyển tin cho bộ tư lệnh kháng chiến bằng cách dán vi điểm vào dấu chữ i, trong khoảng trắng của ngân

(8) *micro-photographie* (9) *microdot.*
(10) *Walter Schellenberg.*

Cõi Thiên Thai http://www.coithienthai.com

phiếu dành cho người viết. Khi nội vụ bại lộ, kháng chiến Andêri đã nắm được rất nhiều tin tức bí mật của chánh phủ Pháp.

12 — Chuyển tin bằng vô tuyến điện

Vô tuyến điện đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển tin. Điện đài dùng trong thế chiến thứ hai thường là những máy rất nhỏ, dễ tháo ráp, có thể cất giấu trong bếp, trong cầu tiêu. Hệ thống điện đài của bác sĩ Sốt tại Đông kinh đều được tháo ra từng mảnh mỗi khi đánh tin xong. Nói cho đúng, trong những ngày đầu đại chiến, điệp viên đồng minh còn phải xử dụng một loài điện đài cồng kềnh gần ba chục ki lô, nhưng chỉ sau đó một thời gian ngắn, kỹ thuật chế tạo đã tiến nhanh ngoài sức tưởng tượng. Do thám Đức tại Ý trong thế chiến được cấp một điện đài đặc biệt. Nó chỉ lớn bằng hộp xì gà, bên trên cũng đề xì gà, hoặc xúc cù là, có một cái đĩa quay số, như điện thoại, và ba cái nút. Điệp viên cắm điện ở tường, vặn nút thứ nhứt, và quay đĩa viết thành bức điện. Bức điện này liền được thu vào một cái băng kim khí từ thạch ở trong máy. Một băng có thể ghi được hai trang đánh máy. Thu bức điện xong, điệp viên vặn nút thứ hai, một ngọn đèn xanh bật lên. Khi nào đèn sáng rõ thì vặn nút thứ ba, bức điện sẽ được chuyền qua Đức quốc. Trong vòng ba mươi lăm giây là xong. Phản gián không thể nào tìm ra. Tại Đức, bức điện được thu nhận và dịch ra bằng máy điện tử. Loại điện đài tối tân này có một bất tiện, đó là phải cần ăn-ten dài từ 9 đến 10 thước. Bất tiện thứ hai là chỉ có thể truyền tin mà không nhận tin. Từ ít năm nay, các sở điệp báo đem dùng một loại điện đài hoàn hảo. Điện đài này rất nhỏ, vừa đánh, vừa thu, không cần ăn-ten dài, lại phát tin rất nhanh, đối phương có máy móc tinh xảo cũng không thể tìm ra địa điểm.

Cõi Thiên Thai http://www.coithienthai.com

Gián điệp thường truyền tin bằng mã tự (1) không truyền tin bằng tiếng nói (2) vì mã tự dễ giữ bí mật hơn. Vả lại, đánh mót-sờ chỉ cần một băng 1 kilôxích, còn nói bằng vô tuyến phải cần băng từ 6 đến 7 kilôxích, dễ bại lộ.

Phản gián tìm chỗ đặt điện đài bí mật của địch bằng phép trắc giác, hoặc đo góc (3). Chỉ cần một hai lần là có thể phăng ra vị trí. Trong thế chiến, đồng minh đã khám phá ra nhiều nơi đánh điện bí mật bằng một loại máy nhỏ cầm tay. Tổ chức OSS được lệnh tìm ra một điện đài do Đức quốc xã giấu trong thành phố Casablăncа (4), Bắc-Phi, sau ngày đồng minh đổ bộ. Hai nhân viên OSS bản xứ, đeo máy đo góc, giấu trong áo dài rộng thùng thình của người Ma-rốc, len lỏi vào các đường phố chật chội, bẩn thỉu. Sau cùng họ bước vào khu hồng lâu. Dụng cụ họ đeo ở người chỉ nhỏ bằng hộp thuốc lá, bỏ trong túi, có một sợi giây nhỏ xíu chuyền lên tai, trông như máy nghe của người điếc. Cuộc lùng kiếm dẫn họ vào một căn nhà lá lụp sụp, trong đó có một thiếu phụ béo mập và một cô ả bán dâm. Thiếu phụ béo mập khép hai chân lại. Đàn bà thường có cử chỉ giữ gìn này trước mặt đàn ông lạ. Sang hai điệp viên OSS không bị lừa. Một cuộc đánh lộn âm thầm diễn ra : hai người đàn bà bị giết chết. Điện đài của Đức được giấu trong váy của thiếu phụ. Hai cái vú to tướng là bộ phận của điện đài. Giây ăn-ten được bôi đen để ngụy trang. Có lẽ đó là điện đài kỳ khôi nhứt của gián điệp quốc xã.

Thế chiến thứ hai đã lưu lại nhiều giai thoại về liên lạc vô tuyến điện. Năm 1939, trùm gián điệp

---

(1) morse, phiên âm là mót-sờ. (2) Radio-phonie. (3) Radio goniométrie (4) Casablanca.